

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Giống vật nuôi (Animal breeding)

- Mã số học phần: NNN603
- Số tín chỉ học phần: 2 tín chỉ
- Số tiết học phần: 20 tiết lý thuyết, 20 tiết bài tập.

2. Đơn vị phụ trách học phần:

Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Khoa Nông nghiệp, Bộ môn Chăn nuôi.

3. Điều kiện tiên quyết:

- Điều kiện tiên quyết: Không
- Điều kiện song hành: Không

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CDR CTĐT
4.1	<p>Có kiến thức cơ bản về giống vật nuôi, vai trò của công tác giống trong chăn nuôi.</p> <p>Nắm được các phương pháp ước tính giá trị giống của vật nuôi.</p> <p>Nắm vững các phương pháp chọn và nhân giống vật nuôi.</p> <p>Nắm vững các kỹ thuật mới, hiện đại ứng dụng trong công tác giống như chuyển cấy phôi, chuyển ghép nhân.</p>	6.1.2.a,c; 6.1.3.a
4.2	<p>Có kỹ năng ứng dụng và thực hành các quy trình chọn lọc, nhân giống và quản lý giống vật nuôi.</p> <p>Có khả năng tổ chức và xây dựng một chương trình giống vật nuôi mang lại hiệu quả cao.</p> <p>Có phương pháp làm việc khoa học, phối hợp nhóm trong việc thực hiện các dự án chung.</p>	6.1.3.b; 6.2.1.b; 6.2.2.c
4.3	<p>Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức kỷ luật và tác phong làm việc khoa học.</p> <p>Có khả năng tự định hướng, có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu để nâng cao kiến thức và năng lực chuyên môn.</p>	6.3.a,b,c

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Có kiến thức cơ bản về giống vật nuôi, vai trò của công	4.1	6.1.2a

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	tác giống trong chăn nuôi. Nắm được các phương pháp ước tính giá trị giống của vật nuôi. Nắm vững các phương pháp chọn và nhân giống vật nuôi.		6.1.3.a
CO2	Nắm vững các kỹ thuật mới, hiện đại ứng dụng trong công tác giống như chuyển cây phôi, chuyển ghép nhân.	4.1	6.1.2.a,c
	Kỹ năng		
CO3	Có kỹ năng ứng dụng và thực hành các quy trình chọn lọc, nhân giống và quản lý giống vật nuôi. Có khả năng tổ chức và xây dựng một chương trình giống vật nuôi mang lại hiệu quả cao.	4.2	6.2.1.b; 6.2.2.c
CO4	Có phương pháp làm việc khoa học, phối hợp nhóm trong việc thực hiện các dự án chung.	4.2	6.1.3.b;
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO5	Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức kỷ luật và tác phong làm việc khoa học.	4.3	6.3.a
CO6	Có khả năng tự định hướng, có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu để nâng cao kiến thức và năng lực chuyên môn.	4.3	6.3.b,c

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản về hệ thống giống vật nuôi, phân loại giống vật nuôi cũng như các cơ sở sinh học của công tác giống. Ngoài ra học phần còn trang bị cho học viên các kiến thức về chọn lọc giống, nhân giống vật nuôi, thiết lập các chỉ số chọn lọc áp dụng trong chọn giống nhằm nâng cao tiến bộ di truyền.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

7.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Chương 1.	Khái niệm về giống và công tác giống vật nuôi	3	
1.1.	Khái niệm và phân loại giống vật nuôi	1	CO1
1.2.	Cơ sở sinh học của công tác giống	1	CO1
1.3.	Ý nghĩa của công tác giống vật nuôi	1	CO1
Chương 2.	Ước lượng giá trị gây giống	5	
2.1.	Mối quan hệ di truyền cộng hợp	1	CO1
2.2.	Chỉ số chọn lọc	2	CO1
2.3.	Ước lượng giá trị gây giống bằng chỉ số chọn lọc	2	CO1

Chương 3.	Chọn lọc tính trạng	4	
3.1	Các phương pháp chọn lọc theo quan hệ huyết thống	1	CO1
3.2	Chọn lọc một tính trạng	1	CO1
3.3	Chọn lọc nhiều tính trạng	2	CO1
Chương 4.	Các phương pháp nhân giống	4	
4.1	Nhân giống thuần	2	CO1; CO3
4.2	Nhân giống lai	2	CO1; CO3
Chương 5.	Ứng dụng công nghệ sinh học trong công tác giống gia súc	4	
5.1.	Thụ tinh nhân tạo và truyền cấy phôi	2	CO2; CO3
5.2.	Chuyển ghép nhân	1	CO2
5.3.	Ứng dụng các marker trong chọn giống vật nuôi	1	CO2

7.2. Thực hành

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Bài 1.	Xây dựng chỉ số chọn lọc giống cho vật nuôi	6	
1.1.	Xây dựng chỉ số chọn lọc 1 tính trạng		CO1; CO3; CO4; CO5; CO6
1.2.	Xây dựng chỉ số chọn lọc nhiều tính trạng		CO1; CO3
Bài 2.	Ước tính hiệu quả chọn lọc	6	
2.1	Hiệu quả chọn lọc một tính trạng		CO1; CO3; CO5; CO6
2.2	Hiệu quả chọn lọc nhiều tính trạng		CO1; CO3; CO5; CO6
Bài 3.	Phân tích các mối quan hệ huyết thống	6	
3.1	Các phương pháp tính hệ số cần huyết		CO1; CO3; CO5; CO6
3.2	Các phương pháp tính hệ số tương tự di truyền		CO1; CO3; CO4; CO5; CO6
Bài 4.	Phương pháp tính ưu thế lai	2	CO1; CO3; CO4

8. Phương pháp giảng dạy:

Phương pháp thuyết trình vấn đáp, thảo luận trong giảng dạy lý thuyết

Phương pháp quan sát trong thực hành và kết hợp với làm bài tập trong lớp và ở nhà.

9. Nhiệm vụ của học viên:

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành/thí nghiệm/thực tập và có báo cáo kết quả.

- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của học viên:

10.1. Cách đánh giá

Học viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	10%	CO5; CO6
2	Điểm bài tập	Số bài tập đã làm/số bài tập được giao	10%	CO3; CO4; CO5; CO6
3	Điểm bài tập nhóm	- Báo cáo/thuyết minh - Được nhóm xác nhận có tham gia	10%	CO3; CO4; CO5; CO6
4	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết/trắc nghiệm/vấn đáp/(40 phút)	20%	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5; CO6
5	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết/trắc nghiệm/vấn đáp - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi	50%	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5; CO6

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu

Số đăng ký cá biệt

[1] Trần Văn Diễn và Tô Cầm Tú, 1995. Di truyền số lượng.

NXB Nông NGhiệp

[3] Di truyền chọn giống động vật/ Trịnh Đình Đạt - Hà Nội: Đại học Quốc gia Hà Nội, 2002 . – 218 tr., .– 54342 MOL.015211

[3] Nguyễn Văn Uyên, 2001. Những kiến thức cơ bản về công nghệ sinh học. NXB Giáo dục

12. Hướng dẫn học viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của học viên
1	Chương 1:Khái niệm về giống và công tác giống vật nuôi	3	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [2]: nội dung từ mục 1.1 đến 1.3, Chương 1

	1.1. Khái niệm và phân loại giống vật nuôi 1.2. Cơ sở sinh học của công tác giống 1.3. Ý nghĩa của công tác giống vật nuôi			
2	Chương 2: Ước lượng giá trị gây giống 2.1. Mối quan hệ di truyền cộng hợp 2.2. Chỉ số chọn lọc 2.3. Ước lượng giá trị gây giống bằng chỉ số chọn lọc	5	8	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.1 đến 2.3, Chương 2
3	Chương 3: Chọn lọc tính trạng 3.1. Các phương pháp chọn lọc theo quan hệ huyết thống 3.2. Chọn lọc 1 tính trạng 3.3. Chọn lọc nhiều tính trạng	5	6	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [2]: nội dung từ mục 2.1 đến 2.3 của Chương 2 và từ mục 3.1 đến 3.3 của Chương 3
4	Chương 4. Các phương pháp nhân giống 4.1. Nhân giống thuần 4.2. Nhân giống lai	3	6	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.1 đến 1.3 của Chương 1 và từ mục 4.1 đến 4.2 của Chương 4
5	Chương 5. Ứng dụng công nghệ sinh học trong công tác giống gia súc 5.1. Thụ tinh nhân tạo và chuyển phôi 5.2. Chuyển ghép nhân 5.3. Ứng dụng các marker trong chọn giống vật nuôi	4	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [3]: nội dung từ mục 5.1 đến 5.3 của Chương 5

Cần Thơ, ngày 4. tháng 11 năm 2020

TL. HIỆU TRƯỞNG *ane*
TRƯỞNG KHOA/VIỆN TRƯỞNG



* Lê Văn Vàng

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

ane
phạm Ngọc Lan